

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

*Q, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 28 - 12 - 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212 /2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* **Chị Ninh Thị M**, sinh ngày 07/5/1988.

ĐKHKT: Xóm 8, thôn , xã Phụng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Tạm trú: Số 5/1 Phạm Văn B, phường Yên H, quận C, Thành phố Hà Nội.

*Người yêu cầu:* **Anh Ngô Trung K**, sinh ngày 22/10/1975.

ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 8, thôn , xã Phụng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Ninh Thị M và anh Ngô Trung K tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Long Bình, thành phố Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai ngày 24/10/ 2008, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và từ đó đến nay hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị M và anh K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ninh Thị M và anh Ngô Trung K có 03 con chung là Ngô Bảo Ng, sinh ngày 04/11/2009; cháu Ngô Bảo Y, sinh ngày 24/3/2011 và cháu Ngô Trung L, sinh ngày 20/10/2015 hiện đang ở với anh K. Khi ly hôn chị M và anh K thỏa thuận. Anh K tiếp tục trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho anh K. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2022. Ngoài ra chị M còn có trách nhiệm đóng tiền học cho 3 con.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Ninh Thị M và anh Ngô Trung K tự nguyện thỏa thuận chị M chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị M và anh Ngô Trung K.

- *Về con chung*: Chị Ninh Thị M và anh Ngô Trung K có 03 con chung là Ngô Bảo Ng, sinh ngày 04/11/2009; cháu Ngô Bảo Y, sinh ngày 24/3/2011 và cháu Ngô Trung L, sinh ngày 20/10/2015 hiện đang ở với anh K. Khi ly hôn anh K tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho anh K. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp

dưỡng từ tháng 01/2022. Ngoài ra chị M còn có trách nhiệm đóng tiền học cho 3 con.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ninh Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002039 ngày 21- 12- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

*Kiều Văn Thành*